

Số: 665/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 522/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Tuấn H, sinh năm 1961;

Địa chỉ: 49 LMN, phường TTH, quận T, Thành phố H.

Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 49 LMN, phường TTH, quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn của ông Trần Tuấn H và bà Nguyễn Thị Thùy T.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên chung sống có 02 con chung tên Trần Thị Hồng N, sinh ngày: 03/5/2002; Trần Trung N, sinh ngày: 03/5/2002, 02 con đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Tuấn H và bà Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tuấn H và bà Nguyễn Thị Thùy T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 218 ngày 22/11/2014 cấp tại Ủy ban nhân dân xã XTT, huyện HM, Thành phố H kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai bên chung sống có 02 con chung tên Trần Thị Hồng N, sinh ngày: 03/5/2002; Trần Trung N, sinh ngày: 03/5/2002, 02 con đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Trần Tuấn H và bà Nguyễn Thị Thùy T chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông H và bà T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0070631 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H. Các bên đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND Q. T;
- UBND xã XTT, H. HM, TP. H.
- Chi cục THA.DS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh N Quyên